

CONSERVING AND PROMOTING THE TRADITIONAL CULTURAL VALUE OF VERY FEW ETHNIC MINORITIES AND CONCERNED ISSUES

Nguyen Duy Dung^a
Dang Van Dung^b, Vu Dinh Dung^c

^{a,b}Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: ^adungnd@hvdt.edu.vn; ^bdungdv@hvdt.edu.vn

^cElectric Power University

Email: vudinhdung85@gmail.com

Received: 09/3/2023; Reviewed: 13/3/2023; Revised: 07/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/54>

Vietnam is a unified, multi-ethnic country with a colorful culture. In order to preserve the diversity of Vietnamese ethnic culture, the Party and State have set out many policies related to the preservation of ethnic minority traditional cultures, which have positive effects on the inheritance, developing the fine cultural traditions of ethnic minorities, at the same time promoting equality, solidarity and progress for the whole nation. However, in the process of implementation, all levels of government and local people have encountered many difficulties in balancing economic development with cultural preservation, preserving the richness and diversity of traditional cultures of ethnic minorities, having positive effects on the inheritance and development of culture, including few ethnic minorities, very few ethnic minorities.

Keywords: Conservation and promotion; Traditional cultural values; Very few ethnic minorities; Ethnic minority; Concerned issues.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, cả nước có 16 dân tộc rất ít người (Si La, Ô Đu, Brâu, Rơ-măm, Pu Páo, Cống, Mảng, Bô Y, Lô Lô, Cờ Lao, Ngái, Lự, Pà Thên, Chứt, La Ha, La Hủ), sinh sống rải rác tại 32 tỉnh, thành phố trên cả nước. Điểm chung của đồng bào các dân tộc rất ít người là hầu hết cư trú ở những vùng đặc biệt khó khăn, “lỗi nghèo” của cả nước. Từ khi thành lập Đảng (03/02/1930) cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến phát triển, bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số, trong đó có các dân tộc rất ít người. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn lần thứ XI của Đảng khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ”. Văn kiện Đại hội XIII, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam được trình bày trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng khi khẳng định: “Giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế”. Trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành một hệ

thống chính sách dân tộc nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc và quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số (DTTS). Đặc biệt, về công tác văn hoá, Đảng và Nhà nước ta luôn coi việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống các DTTS nói chung và các dân tộc rất ít người nói riêng trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất là hết sức cần được coi trọng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo kết quả điều tra phát triển KT-XH 53 dân tộc thiểu số năm 2019 do Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê thực hiện, các dân tộc có số dân 10.000 người gồm: Ô Đu, Pu Páo, Si La, Rơ-măm, Brâu, Cống, Bô Y, Mảng, Lô Lô, Cờ Lao, Ngái, Pà Thên, Lự, Chứt. Trong đó, 5 dân tộc có số dân ít nhất ở Việt Nam (dưới 10.000 người) gồm: Ô Đu, Pu Páo, Si La, Rơ-măm, Brâu. Các dân tộc này chủ yếu cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, giao thông đi lại không thuận tiện, thuộc lỗi nghèo của cả nước, tập trung ở các xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn của các tỉnh vùng núi cao, biên giới

như Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Quảng Bình... Tỷ lệ hộ thuộc diện đói nghèo ở các nhóm dân tộc này tương đối cao; khả năng tự bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống còn rất hạn chế, khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ công và cơ hội phát triển bền vững. Trong những năm qua, có nhiều tác giả, nhà khoa học quan tâm nghiên cứu liên quan đến bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đến các dân tộc rất ít người, trong đó phải kể đến một số công trình tiêu biểu như: “Văn hóa Si La” (Dung, 2000); “Trang phục truyền thống của người Si La” (Quyên, 2000); “Dân tộc Si La ở Việt Nam” (Diễn, 2001); “Bảo tồn và phát triển các dân tộc thiểu số ít người” (Duy, 2005); “Văn hóa người Pu Péo” (Ái, Toàn, Phương, 2006); “Dân tộc Rơ-măm truyền thống và phát triển” (Hùng, 2007); “Bảo tồn và phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam (Si La, Pu Péo, Rơ-măm, Brâu và Ô Đu)” (Cánh, Dũng, 2022); “Tìm hiểu văn hóa người Giẻ-Triêng, Brâu” (Ngân, Trang, 2009); “Dân tộc Pu Péo” (Đảng và cộng sự, 2016); “Một số vấn đề về phát triển kinh tế-xã hội và bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người ở Việt Nam hiện nay” (Lan, 2021); “Phát triển vùng đồng bào DTTS rất ít người” (Hiền, 2021)... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu này cũng đã đề cập đến các dân tộc rất ít người, vấn đề bảo tồn và phát triển các dân tộc rất ít người, đánh giá hiệu quả của việc bảo tồn và phát triển một số dân tộc rất ít người,... Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu văn hóa của các dân tộc rất ít người, đánh giá việc bảo tồn và phát triển của một số dân tộc rất ít người... Vì vậy, bài viết nêu một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc rất ít người, đồng thời còn bàn luận những vấn đề cần quan tâm đối với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc nói chung và các dân tộc rất ít người nói riêng; trong đó đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc rất ít người trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu như phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích các tài liệu có liên quan đến vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc rất ít người để từ đó làm rõ hơn những vấn đề tác giả quan tâm, nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với các dân tộc rất ít người

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; đặc

biệt nâng cao hiệu quả chính sách và quản lý nhà nước về văn hóa, về công tác dân tộc là hai mặt của một vấn đề đồng thời cũng là nhiệm vụ cấp thiết đặt ra hiện nay liên quan đến giá trị của sự phát triển KT-XH của đất nước nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Những thành tựu, hạn chế về hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới. Dự thảo văn kiện trình Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ và thực hiện có kết quả mục tiêu: Xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (Báo Điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam ra ngày 02/10/2015). Trong Văn kiện Đại hội XIII, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được trình bày trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng khi khẳng định: “giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế” (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021). Thực chất, việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam là quá trình kết hợp nhuần nhuyễn, vừa sáng tạo, xác lập những giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức mới, vừa khơi dậy, làm lan tỏa những giá trị tốt đẹp của văn hóa, chuẩn mực đạo đức, tinh thần và ý chí quyết tâm, tiềm năng, thể mạnh, sức sáng tạo của con người Việt Nam, tạo động lực thúc đẩy đất nước phát triển bền vững, dân tộc cường thịnh, trường tồn. Quá trình này còn bao hàm việc bảo tồn giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc không để lai căng, mai một, mất gốc; chủ động, tích cực tiếp thu tinh hoa văn hóa, đạo đức nhân loại để bổ sung, làm giàu giá trị văn hóa, đạo đức phù hợp với thực tiễn đất nước. Cách tiếp cận như vậy thể hiện nhận thức mới trong tư duy lý luận của Đảng về văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới.

Tại Điều 5 *Pháp lệnh Dân số* năm 2003 quy định: “Nhà nước có chính sách, biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, vùng có điều kiện KT-XH khó khăn bằng các chương trình, dự án phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo và đáp ứng nhu cầu dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình nâng cao chất lượng dân số”. Điều đó được thể hiện qua việc xác định mục tiêu về công tác dân số trong tình hình mới mà Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày

25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã đề ra là: “Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10.000 người, đặc biệt là những dân tộc có rất ít người”.

Các dân tộc rất ít người luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm phát triển về mọi mặt, trong đó phải kể đến một số chính sách như: Chương trình 135; Chương trình 134; Chương trình 167; Nghị quyết 30a; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; cho đồng bào vay vốn phát triển sản xuất; hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư; hỗ trợ trực tiếp... Ngoài ra, còn những chính sách đặc thù khác, trong đó phải kể đến 6 dự án bảo tồn và phát triển 5 dân tộc thiểu số dưới 10.000 người được thực hiện giai đoạn 2005-2010 do Ủy ban Dân tộc phối hợp với các tỉnh xây dựng; Quyết định số 2123/QĐ-TTg, ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục cho các dân tộc rất ít người” (giai đoạn 2011-2015) gồm các dân tộc như Ở Đu, Pu Péo, B్రau, Rơ-măm, Si La, Bó Y, Cống, Mảng, Cờ Lao ở 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum; Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26/09/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển KT-XH vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao, thực hiện tại 88 thôn, bản trên 27 xã thuộc 9 huyện của các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên và Hà Giang; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, trong đó Nghị định nêu rõ: đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển gồm người dân tộc thiểu số rất ít người, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn chưa có hoặc rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; năm 2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phê duyệt Dự án “Bảo tồn khẩn cấp và hỗ trợ, tăng cường năng lực bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc, bài trừ hủ tục ở vùng đồng bào DTTS” với mục đích bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc rất ít người, nhằm đưa văn hóa của họ thoát khỏi nguy cơ mai một, mất bản sắc, đồng thời hỗ trợ các dân tộc vùng di dân tái định cư bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa nơi định cư mới, cải thiện mức hưởng thụ văn hóa, giúp đồng bào từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm tự bảo vệ văn hóa của chính mình (Dự án được thực hiện từ năm 2013 đến năm 2020, chia làm 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn I của Dự án từ năm 2013-2015, đã tập trung vào 5 dân tộc ít người nhất và vùng đồng bào di dân tái định cư xây dựng các công trình thủy điện); Quyết định số 2086/QĐ-TTg,

ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển KT-XH các DTTS rất ít người giai đoạn 2016-2025 (thời gian thực hiện Đề án từ năm 2016-2025 tập trung trên địa bàn 93 xã thuộc 37 huyện của các tỉnh gồm Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Kon Tum); Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 10/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và phát triển các DTTS rất ít người giai đoạn 2021-2030” (Chương trình được triển khai tại 12 địa phương với đối tượng là đồng bào DTTS rất ít người sinh sống tập trung trên địa bàn 12 tỉnh gồm Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Kon Tum)...

Từ việc triển khai thực hiện các chính sách nêu trên, có thể nói đời sống KT-XH của các dân tộc rất ít người đã có sự chuyển biến rõ rệt. Cơ sở hạ tầng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, tiếp thu khoa học kỹ thuật, giao lưu kinh tế; đặc biệt là tình trạng đói nghèo giảm dần, giáo dục và y tế được cải thiện, quan hệ tộc người ngày càng đoàn kết, cởi mở; nhiều giá trị văn hóa được đầu tư bảo tồn và phát huy...

Tuy nhiên, khi đánh giá về hiệu quả tác động của các chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ đối với nhóm tộc người có dân số rất ít trong thời gian qua tại phiên giải trình về “Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH đối với các dân tộc rất ít người, thực trạng và giải pháp cho giai đoạn 2012-2020”, Hội đồng Dân tộc Quốc hội đã nhận định, các chính sách đầu tư phát triển dành cho đồng bào dân tộc của Nhà nước là bước quan trọng để đảm bảo sự phát triển bình đẳng giữa các dân tộc, nhưng vẫn còn tồn tại một số bất cập trong việc xây dựng và thực hiện chính sách. Cụ thể như chính sách được ban hành chưa rõ đặc thù, còn bị chông chéo; định mức thấp so với nhu cầu và yêu cầu, thời gian thực hiện ngắn; trong chỉ đạo, thực hiện còn chưa quyết liệt... Trong đó, đặc biệt thách thức lớn nhất hiện nay đối với đồng bào dân tộc rất ít người là bị mai một nhanh chóng các giá trị và bản sắc văn hóa tộc người, đây là yếu tố quan trọng nhất để tồn tại, phát triển và hội nhập. Trong đó, điều đáng quan tâm đối với một số dân tộc là vấn đề ngôn ngữ.

4.2. Một số vấn đề đặt ra đối với bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Để bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc nói chung và các dân tộc rất ít người nói riêng, thực tiễn thực hiện chính sách văn hóa ở vùng đồng bào các DTTS những năm qua còn bộc lộ một số vấn đề cần quan tâm như:

Một là, ngôn ngữ (tiếng nói, chữ viết) của một số

dân tộc rất ít người chưa được quan tâm đúng mức. Việc sử dụng tiếng nói, chữ viết trong đời sống hàng ngày của một số đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là trong lớp trẻ còn nhiều lúng túng trong việc dạy và học trong các nhà trường. Đây là nguy cơ tác động trực tiếp và gián tiếp không kém phần sâu sắc dẫn đến mai một bản sắc văn hóa tộc người một số dân tộc. Ngôn ngữ là một hiện tượng, là giá trị văn hóa phi vật thể đặc trưng của các tộc người, từng là tiêu chí để xác định thành phần dân tộc.

Hai là, trang phục của một số dân tộc rất ít người đã, đang báo động và có thể sẽ bị mai một trong tương lai. Do tác động của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đối với vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi, một số phong tục tập quán và không gian văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều thay đổi.

Ba là, một số di sản văn hóa truyền thống dân ca, dân vũ, theo dệt thổ cẩm, hoa văn, tạc tượng... đang có xu hướng mai một, khó bảo tồn. Trong một số di sản nghệ thuật của một số tộc người nếu không có những chương trình, dự án cụ thể mang tính khả thi để đầu tư sâu, nghiên cứu, truyền dạy và lập hồ sơ tôn vinh là di sản văn hóa phi vật thể quý của địa phương hoặc của quốc gia và thường xuyên tổ chức sinh hoạt trong đời sống cộng đồng các dân tộc (định kỳ liên hoan, thi trình diễn ở từng cấp xã, huyện, tỉnh, khu vực...) thì sẽ mai một, rất khó để trao truyền, quảng bá.

Bốn là, một số giá trị, thiết chế văn hóa truyền thống từ gia đình, dòng họ, làng bản, tộc người đang chịu tác động mạnh của quá trình giao thoa văn hóa giữa các DTTS, dân tộc rất ít người, quốc gia và quốc tế. Trong quá trình hội nhập với nền văn minh nhân loại, chúng ta không có giải pháp hữu hiệu nhằm kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo tồn, gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các tộc người sẽ dẫn đến có nguy cơ mai một giá trị, thiết chế văn hóa truyền thống các tộc người.

Năm là, việc giao lưu, tiếp thu văn hóa bên ngoài ở một số cấp chính quyền địa phương và đồng bào các dân tộc rất ít người còn nhiều lúng túng. Ở một số nơi, việc tiếp thu những giá trị văn hóa của khu vực và thế giới không có sự chọn lọc cho phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Do một số cấp chính quyền địa phương, một số vùng đồng bào DTTS còn hạn chế trong thẩm định, phân tích, lựa chọn phù hợp nên dẫn đến văn hóa vùng đồng bào DTTS ở một số nơi đang bị lai tạp, biến dạng, biến chất.

Sáu là, một số địa chỉ văn hóa mang tính đặc trưng tiêu biểu của các vùng, các dân tộc rất ít người (làng, bản, buôn, sóc, plei...) cũng đang bị biến dạng và lãng quên. Những địa chỉ văn hóa mang tính đặc trưng trên nêu không được kiểm kê

đánh giá đúng giá trị để có kế hoạch bảo tồn, gìn giữ và phát huy gắn với quá trình phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới thì sẽ không tránh khỏi bị biến dạng hoặc hòa tan trong quá trình hội nhập, đô thị hóa; không bảo tồn được không gian văn hóa truyền thống thì khó bảo tồn, phát huy được những giá trị của di sản được sinh ra và nuôi dưỡng trong môi trường không gian đó.

Trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) và Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước sẽ là kim chỉ nam cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống phải đi kèm với khai thác, phát huy giá trị của nó trong đời sống, lựa chọn những gì phù hợp với thời đại để có hình thức bảo tồn phù hợp. Chỉ có như vậy, hoạt động bảo tồn mới có ý nghĩa và có tính khả thi mà không trở thành lực cản đối với sự phát triển của xã hội.

Trong thời kỳ hội nhập sâu rộng nền kinh tế quốc tế; quan điểm, đổi mới chính sách bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS trong phát triển hiện nay cần nhận thức và quán triệt các quan điểm sau: (1) Rà soát hoàn thiện, bổ sung các Chương trình mục tiêu quốc gia để giải quyết các vấn đề ngôn ngữ, một số giá trị văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể được cảnh báo trên đây liên quan đến vấn đề di sản nghệ thuật, trang phục, giá trị quan hệ xã hội, giá trị văn hóa tiêu biểu của các dân tộc và chỉ đạo tiếp cận giao thoa văn hóa với bên ngoài một cách đúng hướng, phù hợp không làm mất đi tinh hoa, bản sắc dân tộc. (2) Chú trọng xây dựng con người trong cộng đồng các dân tộc (đặc biệt chú trọng vào thế hệ trẻ) đảm bảo các phẩm chất về trí tuệ, văn hóa, sức khỏe, trách nhiệm công dân - nhân tố quyết định đến việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc và quốc gia trong thời gian tới. (3) Xác định cụ thể, phù hợp các chính sách văn hóa ở vùng đồng bào DTTS; xây dựng lộ trình chính sách để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tộc người có hiệu quả và từng bước nâng cao đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc trong bối cảnh hội nhập, kinh tế, thị trường, xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (4) Đẩy mạnh dịch vụ công về văn hóa ở vùng DTTS hài hòa với các dịch vụ phát triển kinh tế, dịch vụ xã hội đi đôi với tuyên truyền giáo dục ý thức tự hào và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong đời sống xã hội. (5) Đẩy mạnh việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về chính sách, đầu tư, cách làm quốc tế và vận dụng phù hợp vào tình hình, điều kiện Việt Nam trong bảo tồn và phát

huy giá trị văn hóa các dân tộc trong xã hội công nghiệp, hiện đại.

4.3. Một số giải pháp cơ bản nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc rất ít người

Để thực hiện các quan điểm trên đây trong thời gian tới, chúng ta cần có một số giải pháp cơ bản nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc rất ít người trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập nền kinh tế quốc tế như:

Thứ nhất, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chương trình, chính sách văn hóa nói chung và đối với văn hóa các dân tộc rất ít người nói riêng.

Thứ hai, nâng cao tính hiệu quả của chính sách và tăng cường đầu tư các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, giúp đỡ đồng bào các dân tộc thiểu số xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống và dân trí - tạo tiền đề bền vững, cơ bản để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc rất ít người.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của đồng bào các dân tộc trong việc kết hợp giữa nội lực của đồng bào với sự đầu tư của Nhà nước, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cá nhân, tập thể, các tổ chức quốc tế nhằm tạo sức mạnh tổng hợp bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc rất ít người.

5. Thảo luận

Những kết quả đạt được trong việc giúp các dân tộc ít người nhất thoát khỏi nguy cơ suy giảm dân số và đói nghèo trong thời gian qua là rất đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, bảo vệ di sản văn hóa tộc người cần được đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách, cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Trước khi xây dựng những quy chế bảo tồn cụ thể, cần tìm ra giá trị nào là tiêu biểu nhất, tinh hoa nhất, giúp phân biệt dân tộc này với dân tộc khác trong kho tàng giá trị văn hóa của mỗi dân tộc. Bằng cách tuyên

truyền, giúp đồng bào nhận thức được giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, từ đó có ý thức giữ gìn và chủ động giao lưu, hội nhập vào đời sống hiện đại. Đặc biệt, chú trọng tới thế hệ trẻ, giúp họ tự hào với văn hóa truyền thống mà ông cha họ đã tạo dựng và không còn cảm giác tự ti trước văn hóa bên ngoài. Trong đó, ngôn ngữ là một giá trị văn hóa cần được ưu tiên bảo tồn, cần đưa ngôn ngữ các dân tộc rất ít người này, nhất là ngôn ngữ Ô Đu có một vị trí nhất định trong các trường học và các phương tiện thông tin ở địa phương.

6. Kết luận

Để tiếp tục khai thác thực hiện tốt việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc ít người nói riêng trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính quyền địa phương cần tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể sát với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó, tập trung vào việc duy trì các lễ hội văn hóa truyền thống đúng hướng, lành mạnh, từng bước cải thiện nâng cao mức hưởng thụ, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân, trong đó chú trọng đến đồng bào các DTTS. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế hiện nay.

Trong thời đại ngày nay, hội nhập đang trở thành một xu thế khách quan. Cộng đồng dân tộc Việt nói chung hay đồng bào các DTTS, dân tộc ít người nói riêng không thể nằm ngoài quỹ đạo đó. Hội nhập là con đường tất yếu, là lẽ sống của cả dân tộc. Vấn đề đặt ra là chúng ta hội nhập biết chọn lựa, phù hợp truyền thống văn hóa dân tộc và với điều kiện KT-XH. Chúng ta hội nhập trên cơ sở khẳng định mình, nỗ lực để vượt lên chính mình, nghĩa là thông qua quá trình hội nhập, có thể nhận thức đầy đủ hơn, có ý nghĩa hơn trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Tài liệu tham khảo

- Ái, T. V, Toàn, H. H., & Phương, N. C. (2006). *Văn hóa người Pu Péo*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Cánh, T. Q., & Dũng, N. D. (2022). *Bảo tồn và phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam (Si La, Pu Péo, Rơ-măm, Brâu và Ô Đu)*. Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập I*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đặng, L. H. (2016). Dân tộc Pu Péo. In trong *Các dân tộc ở Việt Nam, tập 2: Nhóm ngôn ngữ Tây - Thái Ka đai*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Diễn, K. (2001). *Dân tộc Si La ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Dung, M. N. (2000). *Văn hóa Si La*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

- Duy, N. M. (2005). Bảo tồn và phát triển các dân tộc thiểu số ít người. *Tạp chí Dân tộc điện tử*, ngày 19/3/2005
- Hải, N. T. (2022). Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng. *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 16/02/2022.
- Hiền, P. (2021). Phát triển vùng đồng bào DTTS rất ít người. *Báo điện tử Quân đội nhân dân*, ngày 20/06/2021.
- Hùng, P. V. (2007). *Dân tộc Rơ-măm truyền thống và phát triển*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.
- Lan, B. T. B. (2021). *Một số vấn đề về phát triển KT-XH và bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Nam, H. (2011). *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Ngân, N. T., & Trang, T. T. T. (2009). *Tìm hiểu văn hóa người Giẻ-Triêng, Brâu*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Quyền, L. N. (2000). Trang phục truyền thống của người Si La. *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr.47-52.
- Vạn, Đ. N. (2002). *Bảo tồn và phát triển di sản văn hóa của các tộc người thiểu số ở Việt Nam, trong: Tính đa dạng văn hóa của Việt Nam – Những tiếp cận về sự bảo tồn*. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, Hà Nội.
- Viện Dân tộc học. (1978). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

Nguyễn Duy Dũng^a
Đặng Văn Dũng^b, Vũ Đình Dũng^c

^{a,b}Học viện Dân tộc

Email: ^adungnd@hvdt.edu.vn; ^bdungdv@hvdt.edu.vn

^cTrường Đại học Điện lực

Email: vudinhdung85@gmail.com

Nhận bài: 09/3/2023; Phản biện: 13/3/2023; Tác giả sửa: 07/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/54>

Việt Nam là một đất nước thống nhất, đa dân tộc với nền văn hóa nhiều màu sắc. Nhằm bảo tồn tính đa dạng của văn hóa dân tộc Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chính sách liên quan đến công tác bảo tồn văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số, có tác dụng tích cực đối với việc kế thừa, phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời thúc đẩy bình đẳng, đoàn kết, tiến bộ toàn dân tộc. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các cấp chính quyền và người dân địa phương đã gặp không ít khó khăn trong việc cân bằng giữa phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa, gìn giữ sự phong phú đa dạng của văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số, là cơ sở quan trọng đối với việc kế thừa, phát triển văn hóa, trong đó có các dân tộc ít người, các dân tộc rất ít người.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy; Giá trị văn hóa truyền thống; Các dân tộc rất ít người; Dân tộc thiểu số; Vấn đề cần quan tâm.